

4.1. Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh

4.1.1. Chương trình đào tạo Đại học ngành Quản trị kinh doanh

TT	Nội dung chương trình	Đơn vị học trình
1	Kiến thức giáo dục đại cương (Chưa kể GDTC & GDQP)	60
1.1	Lý luận Mác - Lênin & Tư tưởng Hồ Chí Minh	15
	1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	8
	2. Đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản	4
	3. Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
1.2	Khoa học xã hội-nhân văn-nghệ thuật	9
	* Môn học bắt buộc	3
	4. Pháp luật đại cương	3
	* Môn tự chọn (chọn 6/9 đvht)	6
	5. Lịch sử các học thuyết kinh tế	3
	6. Logic	3
	7. Tâm lý kinh doanh	3
	8. Tiếng Việt & soạn thảo văn bản	3
1.3	Ngoại ngữ	20
	9. Anh văn I	5
	10. Anh văn II	5
	11. Anh văn III	5
	12. Anh văn IV	5
1.4	Toán - Tin học - Khoa học TN - CN môi trường	16
	13. Toán giải tích	5
	14. Đại số tuyến tính	3
	15. Lý thuyết xác suất & thống kê toán	4
	16. Tin học đại cương	4
1.5	Giáo dục thể chất	5
1.6	Giáo dục quốc phòng	165 tiết
	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	106
2.1	Kiến thức cơ sở khối ngành	21
	17. Kinh tế vi mô	4
	18. Kinh tế vĩ mô	4
	19. Quản lý nhà nước về kinh tế	3
	20. Kinh tế môi trường	3
	21. Kinh tế đầu tư	4
	22. Tài chính - tiền tệ	3
2.2	Kiến thức cơ sở ngành	23
	23. Nguyên lý kế toán	4
	24. Marketing căn bản	4
	25. Kinh tế lượng	4
	26. Thống kê doanh nghiệp	4
	27. Luật kinh doanh	4
	28. Kinh tế quốc tế	3
2.3	Kiến thức ngành (Kể cả chuyên ngành)	46
2.3.1	Kiến thức chung của ngành Quản trị kinh doanh	20
	29. Quản trị học	4
	30. Quản trị chiến lược	4
	31. Quản trị nhân lực	4
	32. Quản trị tài chính	4
	33. Tin quản trị	4
2.3.2	Kiến thức chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp	26
	* Môn học bắt buộc	20
	34. Quản trị kinh doanh/ Quản trị doanh nghiệp	4
	35. Quản trị sản xuất	5
	36. Quản trị công nghệ	3
	37. Quản trị chất lượng	3
	38. Phân tích hoạt động kinh doanh	5
	* Môn tự chọn (chọn 6/12 đvht)	6
	39. Đề án môn học	3
	40. Quản trị dự án	3
	41. Hệ thống thông tin quản lý	3
	42. Chẩn đoán doanh nghiệp	3

2.4	Kiến thức bổ trợ (chọn 16/25đvht)	16
	43. Quản trị rủi ro	3
	44. Điều khiển học kinh tế	3
	45. Thị trường chứng khoán	3
	46. Thương mại điện tử	3
	47. Tin học ứng dụng	3
	48. Anh văn V	5
	49. Anh văn VI	5
3	Thực tập tốt nghiệp & Khoá luận tốt nghiệp	15
3.1	Thực tập nghề nghiệp	5
3.2	Khoá luận tốt nghiệp (thi tốt nghiệp)	10
	Tổng cộng (Không kể giáo dục thể chất & quốc phòng)	181

4.1.2. Chương trình đào tạo Cao đẳng ngành Quản trị kinh doanh

TT	Nội dung chương trình	Đơn vị học trình
1	Kiến thức giáo dục đại cương (chưa kể GDTC & GDQP)	65
	a) Khoa học xã hội và nhân văn	34
	1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	8
	2. Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4
	3. Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
	4. Tiếng Việt & soạn thảo văn bản	3
	5. Kinh tế vĩ mô	4
	6. Kinh tế vi mô	4
	7. Pháp luật đại cương	4
	8. Tâm lý kinh doanh	4
	b) Khoa học tự nhiên	16
	9. Toán cao cấp 1 (Giải tích)	5
	10. Toán cao cấp II (Đại số tuyến tính)	3
	11. Xác suất thống kê	4
	12. Tin học đại cương	4
	c) Ngoại ngữ	15
	13. Anh văn căn bản 1	5
	14. Anh văn căn bản 2	5
	15. Anh văn căn bản 3	5
	d) Giáo dục quốc phòng	4
	e) Giáo dục thể chất	3
2.	Giáo dục chuyên nghiệp	84
2.1	Các học phần bắt buộc	78
2.1.1	<i>Các học phần cốt lõi</i>	38
	16. Quản trị học	4
	17. Kế toán đại cương	4
	18. Tài chính tiền tệ	3
	19. Thống kê doanh nghiệp	4
	20. Luật kinh doanh	4
	21. Marketing	4
	22. Anh ngữ kinh doanh 1	5
	23. Anh ngữ kinh doanh 2	5
	24. Anh ngữ kinh doanh 3	5
2.1.2	<i>Các học phần chuyên môn chính</i>	40
	25. Quản trị kinh doanh	4
	26. Quản trị nhân lực	4
	27. Quản trị sản xuất	5
	28. Quản trị tài chính	4
	29. Quản trị công nghệ (chuyển giao CN)	3
	30. Quản trị chất lượng	3
	31. Quản trị dự án đầu tư	4
	32. Chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp	4
	33. Tin học quản trị 1	4
	34. Tin học quản trị 2	5
2.2	Các học phần tự chọn (chọn 6/12đvht)	6
	35. Kinh tế và quản lý môi trường	3
	36. Địa lý kinh tế Việt Nam	3
	37. Quy hoạch tuyến tính	3
	38. Mô hình toán kinh tế	3
3.	Thực tập tốt nghiệp và thi tốt nghiệp	15
	39. Thực tập tốt nghiệp	5
	40. Thi tốt nghiệp	10
	Tổng cộng (Không kể GDTC & GDQP)	164

4.1.3. Chương trình đào tạo Liên thông Cao đẳng - Đại học ngành Quản trị kinh doanh

TT	Nội dung chương trình	Đơn vị học trình
1.	Kiến thức cơ sở	20
1.1.	Kiến thức cơ sở khối ngành	16
	1. Kinh tế vi mô 1	3
	2. Kinh tế vĩ mô 1	3
	3. Quản lý nhà nước về kinh tế	3
	4. Kinh tế phát triển	3
	5. Kinh tế đầu tư	4
1.2.	Kiến thức cơ sở ngành	4
	6. Kinh tế lượng	4
2.	Kiến thức ngành (Kể cả kiến thức chuyên ngành)	25
2.1.	Kiến thức chung của ngành Quản trị kinh doanh	6
	7. Quản trị chiến lược	3
	8. Quản trị tài chính	3
2.2.	Kiến thức chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp	19
	9. Quản trị kinh doanh	3
	10. Quản trị sản xuất	3
	11. Phân tích hoạt động kinh doanh	4
	12. Hệ thống thông tin quản lý	3
	13. Văn hoá kinh doanh	3
	14. Đề án môn học	3
3.	Kiến thức bổ trợ	6
	15. Điều khiển học kinh tế	3
	16. Thương mại điện tử	3
4.	Thực tập tốt nghiệp và làm khoá luận (Thi tốt nghiệp)	15
	Thực tập tốt nghiệp	5
	Khoá luận tốt nghiệp (Hoặc thi tốt nghiệp)	10
	Tổng cộng (Không kể GDTC & GDQP)	66

4.1.4. Chương trình đào tạo Liên thông Trung cấp - Đại học ngành Quản trị kinh doanh

TT	Nội dung chương trình	Đơn vị học trình
1	Kiến thức giáo dục đại cương (Chưa kể GDTC & GDQP)	42
1.1	Lý luận Mác - Lênin & Tư tưởng Hồ Chí Minh	15
	1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	8
	2. Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4
	3. Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
1.2	Khoa học xã hội	5
	* Môn học bắt buộc	2
	4. Pháp luật đại cương	2
	* Môn tự chọn (chọn 3/6 đvht)	3
	5. Lịch sử các học thuyết kinh tế	3
	6. Tâm lý kinh doanh	3
1.3	Ngoại ngữ	8
	7. Anh văn I, II	8
1.4	Toán - Tin học - Khoa học TN - CN môi trường	14
	8. Toán giải tích	5
	9. Đại số tuyến tính	3
	10. Lý thuyết xác suất & thống kê toán	4
	11. Tin học đại cương	2
1.5	Giáo dục thể chất	2
1.6	Giáo dục quốc phòng	90 tiết
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	70
2.1	Kiến thức cơ sở khối ngành	11
	12. Kinh tế vi mô	4
	13. Kinh tế vĩ mô	4
	14. Kinh tế đầu tư	3
2.2	Kiến thức cơ sở ngành	13
	15. Marketing căn bản	2
	16. Nguyên lý kế toán	2
	17. Kinh tế lượng	4
	18. Luật kinh doanh	2
	19. Kinh tế quốc tế	3
2.3	Kiến thức ngành (bao gồm cả chuyên ngành)	27
	* Môn học bắt buộc	11
	20. Quản trị kinh doanh/ Quản trị doanh nghiệp	3
	21. Quản trị chiến lược	4
	22. Quản trị nhân lực	2
	23. Quản trị tài chính	2
	* Môn tự chọn (chọn 16/19 đvht)	16
	24. Quản trị chất lượng	3
	25. Quản trị công nghệ	3
	26. Quản trị dự án	3
	27. Tin học quản trị	3
	28. Đề án môn học	3
	29. Phân tích hoạt động kinh doanh	4
2.4	Kiến thức bổ trợ (chọn 19/28 đvht)	19
	30. Thị trường chứng khoán	3
	31. Điều khiển học kinh tế	3
	32. Kinh tế bảo hiểm	3
	33. Hệ thống thông tin quản lý	3
	34. Thương mại điện tử	3
	35. Tin học ứng dụng	3
	36. Anh văn III, IV	10
3	Thực tập tốt nghiệp & Khoá luận tốt nghiệp	15
	37. Thực tập nghề nghiệp	5
	38. Khoá luận tốt nghiệp (thi tốt nghiệp)	10
	Tổng cộng (Không kể giáo dục thể chất & quốc phòng)	127

4.1.5. Chương trình đào tạo Đại học Văn bằng 2 ngành Quản trị kinh doanh

I. Các môn học chính khoá

TT	Nội dung chương trình	Đơn vị học trình
1	Kiến thức cơ sở khối ngành	15
	1. Kinh tế vi mô	4
	2. Kinh tế vĩ mô	4
	3. Quản lý nhà nước về kinh tế	3
	4. Kinh tế đầu tư	4
2	Kiến thức cơ sở ngành	19
	5. Nguyên lý kế toán	4
	6. Marketing căn bản	4
	7. Kinh tế lượng	4
	8. Thống kê doanh nghiệp	4
	9. Kinh tế quốc tế	3
3	Kiến thức ngành (Kể cả chuyên ngành)	42
3.1	Kiến thức chung của ngành Quản trị kinh doanh	20
	10. Quản trị học	4
	11. Quản trị chiến lược	4
	12. Quản trị nhân lực	4
	13. Quản trị tài chính	4
	14. Tín quản trị	4
3.2	Kiến thức chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp	22
	15. Quản trị sản xuất	5
	16. Quản trị công nghệ	3
	17. Quản trị chất lượng	3
	18. Phân tích hoạt động kinh doanh	5
	19. Đề án môn học	3
	20. Hệ thống thông tin quản lý	3
4	Kiến thức bổ trợ	19
	21. Điều khiển học kinh tế/Quản trị rủi ro	3
	22. Thị trường chứng khoán	3
	23. Thương mại điện tử	3
	24. Anh văn chuyên ngành I	5
	25. Anh văn chuyên ngành II	5
5	Thực tập tốt nghiệp & Khoá luận tốt nghiệp	15
	26. Thực tập tốt nghiệp	5
	27. Khoá luận tốt nghiệp (thi tốt nghiệp)	10
	Tổng cộng	110

II. Các môn học bổ túc

TT	Môn học	ĐVHT	Đối tượng				Ghi chú
			I	II	III	IV	
1	Tâm lý kinh doanh	3	0	3	3	3	
2	Toán giải tích	5	0	0	5	5	
3	Đại số tuyến tính	3	0	0	3	3	
4	Lý thuyết xác suất & thống kê toán	4	0	0	4	4	
5	Tài chính tiền tệ	3	0	3	3	3	
6	Luật kinh doanh	4	0	4	4	4	(*)
7	Tin học ứng dụng	4	0	4	4	4	(*)
	Tổng cộng	26	0	14	26	26	

Chú ý:

- Quy định về các đối tượng học:

+ *Đối tượng I*: sinh viên đã tốt nghiệp bằng 1 khối ngành kinh tế

+ *Đối tượng II*: sinh viên đã tốt nghiệp bằng 1 khối ngành khoa học tự nhiên

+ *Đối tượng III*: sinh viên đã tốt nghiệp bằng 1 khối ngành khoa học xã hội nhân văn

+ *Đối tượng IV*: sinh viên đã tốt nghiệp bằng 1 khối ngành ngoại ngữ.

- Các môn học chính khoá áp dụng cho tất cả các đối tượng I, II, III, IV

- Các môn học bổ túc được áp dụng cho những đối tượng II, III, IV (đã tốt nghiệp đại học văn bằng I hệ chính quy, tại chức, từ xa không thuộc khối ngành kinh tế).

(*) Những sinh viên tốt nghiệp đại học bằng 1 ngành Luật, Tin học sẽ được miễn học môn học tương ứng.

4.1.6. Chương trình đào tạo Đại học song song 2 Văn bằng: Tiếng Anh - QTKD

TT	Nội dung chương trình	Đơn vị học trình
1	Kiến thức giáo dục đại cương (chưa kể GDTC&GDQP)	12
	1. Toán giải tích	5
	2. Đại số tuyến tính	3
	3. Lý thuyết xác suất & thống kê toán	4
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	106
2.1	Kiến thức cơ sở khối ngành	21
	4. Kinh tế vi mô	4
	5. Kinh tế vĩ mô	4
	6. Quản lý nhà nước về kinh tế	3
	7. Kinh tế môi trường	3
	8. Kinh tế đầu tư	4
	9. Tài chính tiền tệ	3
2.2	Kiến thức cơ sở ngành	23
	10. Nguyên lý kế toán	4
	11. Marketing căn bản	4
	12. Kinh tế lượng	4
	13. Thống kê doanh nghiệp	4
	14. Luật kinh doanh	4
	15. Kinh tế quốc tế	3
2.3	Kiến thức ngành (kể cả chuyên ngành)	46
2.3.1	Kiến thức chung của ngành quản trị kinh doanh	20
	16. Quản trị học	4
	17. Quản trị chiến lược	4
	18. Quản trị nhân lực	4
	19. Quản trị tài chính	4
	20. Tin quản trị	4
2.3.2	Kiến thức chuyên ngành quản trị doanh nghiệp	26
	* Môn học bắt buộc	20
	21. Quản trị kinh doanh/ Quản trị doanh nghiệp	4
	22. Quản trị sản xuất	5
	23. Quản trị công nghệ	3
	24. Quản trị chất lượng	3
	25. Phân tích hoạt động kinh doanh	5
	* Môn tự chọn (chọn 6/12đvht)	6
	26. Đề án môn học	3
	27. Quản trị dự án	
	28. Hệ thống thông tin quản lý	3
	29. Chẩn đoán doanh nghiệp	
2.4	Kiến thức bổ trợ (chọn 16/25đvht)	16
	30. Quản trị rủi ro	
	31. Điều khiển học kinh tế	
	32. Thị trường chứng khoán	3
	33. Thương mại điện tử	
	34. Tin học ứng dụng	3
	35. Anh văn chuyên ngành	10
3	Thực tập tốt nghiệp & Khoá luận tốt nghiệp	15
3.1.	Thực tập tốt nghiệp	5
3.2.	Khoá luận tốt nghiệp (thi tốt nghiệp)	10
	Tổng cộng (Không kể giáo dục thể chất & quốc phòng)	133